TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH BẢO** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 15/2023/HNGĐ-ST
Ngày 24-02-2023
V/v tranh chấp xác định cha cho con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VB, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thương Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Quyết

Bà Nguyễn Thị Tâm

- Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Ly Ly - Thư ký Toà án nhân dân huyện VB, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện VB tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Nghĩa - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 02 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện VB, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 184/2022/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 11 năm 2022 về Tranh chấp xác định cha cho con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 02 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Phạm Thị N; đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn PT A, xã HT, huyện VB, thành phố Hải Phòng; nơi ở: Thôn BT A, xã HT, huyện VB, thành phố Hải Phòng; vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- *Bị đơn*: Anh Nguyễn Văn T; nơi cư trú: Thôn BT A, xã HT, huyện VB, thành phố Hải Phòng; vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan*: Anh Phan Tuấn D; nơi cư trú: Tổ MKD, phường ĐH, quận KA, thành phố Hải Phòng, đã bị Tòa án nhân dân quận KA, thành phố Hải Phòng tuyên bố mất tích theo Quyết định số 03/2021/QĐST-DS ngày 22-9-2021; vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Phạm Thị N trình bày: Chị và anh Phan Tuấn D, kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường QT, Quận HB, thành phố Hải Phòng vào ngày 24-3-2003. Sau khi kết hôn chị và anh D về sinh sống tại tổ MKD, phường ĐH, quận KA, thành phố Hải Phòng. Quá trình chung sống, chị và anh D xảy ra mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm, tính cách không hòa hợp nên đã xảy ra bất hòa. Do mâu thuẫn vợ chồng nên cuối năm 2018 anh Phan Tuấn D đã bỏ nhà đi khỏi nơi cư trú. Chị đã tìm kiếm anh D nhiều nơi nhưng không có kết quả nên chị đã về gia đình bố mẹ đẻ tại thôn Phương Tường, xã HT, huyện VB, thành phố Hải Phòng sinh sống. Chị đã có đơn đề nghị Tòa án nhân dân quận KA, thành phố Hải Phòng tuyên bố anh Phan Tuấn D mất tích. Tại Quyết định số 03/2021/QĐST-DS ngày 22-9-2021 Tòa án nhân dân quận KA, thành phố Hải Phòng đã tuyên bố anh Phan Tuấn D mất tích. Đến năm 2019 chị chung sống như vợ chồng với anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1979 ở thôn Bắc Tạ 2, xã HT, huyện VB, thành phố Hải Phòng. Ngày 11-8-2020 chị sinh con là Nguyễn Tiến Đ tại Bệnh viện đa khoa huyện VB, thành phố Hải Phòng theo giấy chứng sinh số 48 quyển số 08. Ngày 19-4-2022 chị sinh con Nguyễn Tiến P tại Bệnh viện phụ sản Hải Phòng theo giấy chứng sinh số 003150 quyển 32/2022. Tại kết quả xét nghiệm ADN ngày 28-9-2020 và ngày 18-10-2022 của Công ty Trách nhiệm hữu hạn dịch vụ y tế và công nghệ GEN SMART ADN đã kết luận: Người có mẫu ghi tên Nguyễn Văn T có quan hệ huyết thống cha - con với người có mẫu ghi tên Nguyễn Tiến Đ, Nguyễn Tiến P với độ tin cậy 99,999999%. Do cháu Nguyễn Tiến Đ và Nguyễn Tiến P được sinh trong thời kỳ hôn nhân giữa chị và anh Phan Tuấn D còn tồn tại. Vì vậy, chị đề nghị Tòa án xác định anh Nguyễn Văn T là cha đẻ của cháu Nguyễn Tiến Đạt, sinh ngày 11-8-2020 và Nguyễn Tiến Phát, sinh ngày 19-4-2022.

Tại bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Nguyễn Văn T trình bày: Vào năm 2019 anh có quan hệ tình cảm với chị Phạm Thị N ở thôn PT A, xã HT, huyện VB, thành phố Hải Phòng. Trong thời gian này chị N và anh Phan Tuấn D ở tổ MKD, phường ĐH, quận KA, thành phố Hải Phòng là vợ chồng và đang sống ly thân do anh D bỏ đi khỏi nơi cư trú. Ngày 11-8-2020 chị Phạm Thị N sinh con là Nguyễn Tiến Đ tại Bệnh viện Đa khoa huyện VB, thành phố Hải Phòng theo giấy chứng sinh số 48 quyển số 08, ngày 19-4-2022 chị N sinh con là Nguyễn Tiến P tại Bệnh viện Phụ sản Hải Phòng theo giấy chứng sinh số 003150 quyển số 32/2022. Tại kết quả xét nghiệm ADN ngày 28-9-2020 và ngày 18-10-2022 của Công ty Trách nhiệm hữu hạn dịch vụ y tế và công nghệ

GEN SMART ADN đã kết luận: Người có mẫu ghi tên Nguyễn Văn T có quan hệ huyết thống cha - con với người có mẫu ghi tên Nguyễn Tiến Đạt, Nguyễn Tiến P với độ tin cậy 99,999999%. Nay chị N đề nghị Tòa án xác định anh là cha đẻ của cháu Nguyễn Tiến Đ và Nguyễn Tiến P anh đồng ý và đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Phan Tuấn D bị Tòa án nhân dân quận KA, thành phố Hải Phòng tuyên bố mất tích theo Quyết định số 03/2021/QĐST-DS ngày 22-9-2021. Qua xác minh tại Công an phường ĐH, quận KA, thành phố Hải Phòng thì anh Phan Tuấn D đã bỏ gia đình đi khỏi nơi cư trú từ năm 2018 đến nay không trở về gia đình, địa phương không có tin tức gì của anh D.

Kiểm sát viên phát biểu về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng đồng thời phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau:

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về: Thẩm quyền giải quyết vụ án, xác định quan hệ pháp luật tranh chấp, tư cách của những người tham gia tố tụng; thu thập chứng cứ, việc xét xử vắng nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các hoạt động tố tụng khác. Nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo đúng quy định của pháp luật, người có quyền có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Phan Tuấn D đã bị Tòa án nhân dân quận KA tuyên bố mất tích theo quyết định số 03/2021/QĐST-DS ngày 22-9-2021. Việc người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án.

Về nội dung vụ án: Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 4 Điều 28, khoản 5 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 39 Bộ luật Dân sự; Điều 88, khoản 2 Điều 101, khoản 2 Điều 102 Luật Hôn nhân và gia đình. Căn cứ khoản 1 Điều 6 và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của người khởi kiện: Xác định anh Nguyễn Văn T là cha đẻ của cháu Nguyễn Tiến Đạt, sinh ngày 11-8-2020 và Nguyễn Tiến Phát, sinh ngày 19-4-2022. Về án phí: Anh Nguyễn Văn T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng:

[1] Anh Nguyễn Văn T có hộ khẩu thường trú tại Thôn Bắc Tạ 2, xã HT, huyện VB, thành phố Hải Phòng. Căn cứ khoản 4 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án tranh chấp xác định cha cho con giữa chị Phạm Thị N và anh Nguyễn Văn T thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện VB, thành phố Hải Phòng.

[2] Tại phiên tòa, chị Phạm Thị N và anh Nguyễn Văn T đều có đơn xin xét xử vắng mặt, anh Phan Tuấn D đã bị Tòa án nhân dân quận KA, thành phố Hải Phòng tuyên bố mất tích theo Quyết định số 03/2021/QĐST-DS ngày 22-9-2021. Căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn chị Phạm Thị N, bị đơn anh Nguyễn Văn T và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Phan Tuấn D.

- Về nội dung vụ án:

[3] Chị Phạm Thị N và anh Phan Tuấn D xây dựng gia đình tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 24-3-2003 tại Ủy ban nhân dân phường QT, quận HB, thành phố Hải Phòng. Quá trình chung sống anh chị hòa thuận đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm, tích cách không hòa hợp. Do mâu thuẫn vợ chồng nên anh Phan Tuấn D đã bỏ đi khỏi nơi cư trú từ năm 2018 nên chị Phạm Thị N đã về gia đình chị ở Thôn Phương Trì, xã HT, huyện VB, thành phố Hải Phòng sinh sống. Năm 2019 chị N chung sống như vợ chồng với anh Nguyễn Văn T ở Thôn Bắc Tạ 2, xã HT, huyện VB, thành phố Hải Phòng. Ngày 11-8-2020 chị N sinh con là Nguyễn Tiến Đ tại Bệnh viện đa khoa huyện VB, thành phố Hải Phòng theo giấy chứng sinh số 48 quyển số 08. Ngày 19-4-2022 chị N sinh con là Nguyễn Tiến P tại Bệnh viện Phụ sản Hải Phòng theo giấy chứng sinh số 003150 quyển số 32/2022. Tại kết quả xét nghiệm ADN ngày 28-9-2020 và ngày 18-10-2022 của Công ty Trách nhiệm hữu hạn dịch vụ y tế và công nghệ GEN SMART ADN đã kết luận: Người có mẫu ghi tên Nguyễn Văn T có quan hệ huyết thống cha - con với người có mẫu ghi tên Nguyễn Tiến Đ và Nguyễn Tiến P với độ tin cậy 99,999999%. Nay chị Phạm Thị N đề nghị Tòa án xác định anh Nguyễn Văn T là cha đẻ của cháu Nguyễn Tiến Đạt, sinh ngày 11-8-2020 và Nguyễn Tiến Phát, sinh ngày 19-4-2022 là có căn cứ phù hợp với quy định tại Điều 39 Bộ luật Dân sự và các Điều 88, khoản 2 Điều 101, khoản 2 Điều 102 của Luật Hôn nhân và gia đình được chấp nhận.

[4] Về án phí: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 88, khoản 2 Điều 101, khoản 2 Điều 102 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 39 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ khoản 4 Điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản 5 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 266, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 6 và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị N.

Xác định anh Nguyễn Văn T là cha đẻ của cháu Nguyễn Tiến Đạt, sinh ngày 11-8-2020 tại Bệnh viện đa khoa huyện VB, thành phố Hải Phòng theo giấy chứng sinh số 48 quyển số 08 và cháu Nguyễn Tiến Phát, sinh ngày 19-4-2022 tại Bệnh viện Phụ sản Hải Phòng theo giấy chứng sinh số 003150 quyển 32/2022.

2. Về án phí: Anh Nguyễn Văn T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án.

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- Các đương sự;
- VKSND huyện VB;
- VKSND thành phố Hải Phòng
- TAND Thành phố Hải Phòng;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện VB;
- Ủy ban nhân dân xã HT huyện VB, thành phố Hải Phòng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thương Huyền